Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Hạ — Phần 1

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN KINH GIẢNG KÝ QUYỂN HẠ

Chủ giảng: Hòa thượng Tịnh Không Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Tân Gia Ba

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN KINH GIẢNG KÝ Hòa thượng Tịnh Không giảng tại Tịnh Tông Học Hội Tân Gia Ba, bắt đầu từ ngày 28/5/1998, tổng cộng gồm năm mươi mốt tập (buổi giảng). Đệ tử Nhan Thụy Thành đem những tư liệu liên quan đến những cúng dường độc giả, cùng nhau chia sẻ pháp nhũ.

Đôi lời bày tỏ, Hồi nhỏ đi chùa Giác Sanh ở Phú Thọ để cúng thất cho ông bác, chúng tôi nhớ đã có dịp tụng kinh Địa Tạng. Đã tụng khá nhiều lần rồi nhưng không hiểu gì cả, chỉ nhớ mang máng là trong kinh có nói về các cảnh tượng khủng khiếp ở địa ngục, nào là núi đao, rừng kiếm, vạc dầu. Hồi đó chẳng hiểu, cứ tưởng những chuyện này là lời khuyến thiện, cứ tưởng người xưa lấy cảnh địa ngục để dọa người, nhằm khuyên người làm lành mà thôi. Gần đây, có dịp nghe được băng giảng Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Đại Ý do bác Thanh Trí chuyển ngữ và đọc bài Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Thiển Thích của Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng nên mới hiểu thêm đôi chút về kinh này (bài này được ban phiên dịch chùa Vạn Phật Thánh Thành dịch sang Việt ngữ). Sau đó, khi đến Tịnh Tông Học Hội Los Angeles, chúng tôi thỉnh được hai cuốn sách dày cộm ghi lại bài giảng kinh Địa Tạng Bổn Nguyện của Hòa Thượng Tịnh Không, nghĩ cũng hơi nản chí, không biết đến lúc nào mới đọc hết được! Tuy kinh Địa Tạng khá phổ biến, có lẽ mức độ phổ biến của kinh này chỉ kém kinh Di Đà và Phổ Môn. Điều đáng buồn là những sách chú giải kinh này khá ít. Theo chỗ thấy biết nông cạn của chúng tôi, trước nay chỉ có mỗi một tác phẩm chú giải kinh này bằng tiếng Việt là sách Địa Tạng Mật Nghĩa của cụ Mai Thọ Truyền. Tuy trong Đại Tạng Kinh có ít nhất năm tác phẩm chú giải kinh này, nhưng tiếc là văn phong cổ kính, vắn tắt, chú trọng nhiều vào lối khoa phán, nên nếu có dịch ra cũng không thể giúp ích nhiều cho trình độ của những liên hữu sơ cơ như chúng tôi. Theo thiển kiến của chúng tôi, lời giảng của Hòa Thượng Tịnh Không rất thân thiết, có những kiến giải rất đặc biệt, lại kèm thêm

Đôi Lời Bày Tỏ 3

những kinh nghiệm hữu dụng không riêng gì cho hành nhân Tịnh nghiệp mà còn có thể áp dụng rộng rãi cho mọi người Phật tử nói riêng và cả nhân loại nói chung. Những lời giảng của Hòa Thượng đã đặc biệt nhấn mạnh đến hiếu đạo, cơ sở của Phật đạo, chỗ lập cước căn bản của mọi pháp môn thế gian hay xuất thế gian. Chúng tôi có cơ duyên may mắn gặp được pháp môn Tịnh Độ, vận may này còn hơn người nghèo “trúng số độc đắc”, đúng như bài Khai Kinh Kệ có nói: “Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”. Chúng tôi phát tâm học hỏi và muốn chia sẻ cho nhiều người cùng biết. Do vậy, nhằm

thỏa tâm nguyện phổ biến hoằng dương Tịnh Tông, cộng thêm một vài duyên hảo hợp khác đẩy đưa nên dù sức học kém cỏi, chúng tôi vẫn gượng chuyển ngữ bài giảng này sang tiếng Việt hòng chia sẻ pháp nhũ, pháp lạc cùng mọi người. Chắc chắn trong quá trình chuyển ngữ không thể tránh khỏi những sai lầm không nên phạm phải, cách dùng chữ, diễn đạt còn thô vụng, dài dòng, chúng tôi vẫn tin rằng với tấm lòng ngu thành, không đến nỗi diễn dịch sai lệch hoàn toàn tâm ý hoằng truyền kinh này của Hòa Thượng. Do đây là lời ghi chép trực tiếp bài giảng của Hòa Thượng, có nhiều ý được Ngài lập đi lập lại, nhưng khi chuyển ngữ chúng tôi vẫn giữ nguyên để người đọc có thể tưởng tượng như đang trực tiếp tham dự pháp hội giảng kinh của Ngài. Trong quá trình chuyển ngữ chúng tôi cũng đã tham khảo bản dịch kinh Địa Tạng của Hòa Thượng Trí Tịnh. Nếu việc chuyển ngữ này có chút công đức gì thì chúng tôi xin hồi hướng đến ân sư, các bậc sư trưởng, phụ mẫu hiện đời cùng quá khứ, thân bằng quyến thuộc, các liên hữu, và hết thảy chúng sanh, nhất là oan gia trái chủ của mọi người, nguyện tất cả đều được viên thành chí nguyện, cùng vãng sanh về Cực Lạc.

Nhóm Diệu Âm kính ghi, 4 tháng 9, 2005

Đôi Lời Bày Tỏ 4

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN KINH GIẢNG KÝ QUYỂN HẠ Chủ giảng:
Hòa thượng Tịnh Không Chuyển ngữ: Nhóm Diệu Âm

Tập 26 (Số 14-12-26)

Xin mở kinh, Khoa Chú quyển trung, trang bảy mươi, Lợi Ích Tồn Vong Phẩm đệ thất, xin xem kinh văn:

PHẨM THỨ BẢY: LỢI ÍCH CHO KẺ CÒN NGƯỜI MẤT

Nhĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, ngã quán thị Diêm Phù chúng sanh, cử tâm động niệm vô phi thị tội, thoát hoạch thiện lợi đa thoái sơ tâm. Nhược ngộ ác duyên niệm niệm tăng ích, thị đẳng bối nhân như lý nê đồ phụ ư trọng thạch, tiệm khốn tiệm trọng túc bộ thâm thúy.
(Lúc đó, Địa Tạng Bồ
Tát Ma Ha Tát bạch đức Phật: “Bạch Thế Tôn! Con xem chúng sanh trong cõi Diêm Phù, khởi tâm động niệm không chi là chẳng phải tội. Họ từ bỏ những thiện lợi có được và phần nhiều thoái thất sơ tâm, nếu gặp ác duyên thì niệm niệm tăng ích. Những hạng người này như kẻ đi trong bùn lầy mà còn mang đá nặng, nên càng khốn đốn, nặng thêm dần, chân càng lún xuống sâu.)

Chúng ta coi đoạn này. Đoạn này cũng là đoạn quan trọng trong kinh [Địa Tạng]. Đặc biệt là trong tháng bảy, dân chúng ai nấy đều biết về pháp sự siêu độ, pháp sự siêu độ từ đâu mà có? Dựa trên lý luận gì? Đoạn kinh này sẽ nói rõ cho chúng ta biết. Đoạn đầu là lời Địa Tạng Bồ

Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 26 5

Tát nói với đức Phật Thích Ca, đây là những sự việc Ngài thấy được trong khi độ hóa chúng sanh ở thế gian chúng ta. “Diêm Phù chúng sanh” chỉ địa cầu của chúng ta, “cử tâm động niệm” tức là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm “không gì chẳng phải là tội”. Lời này của Địa Tạng Bồ Tát có quá đáng không? Tự chúng ta phải hết lòng bình tĩnh mà suy nghĩ, khởi tâm động niệm có là tội hay không? Phật giảng kinh này trong hội Phương Đẳng. Vào thời đó, ba ngàn năm trước, Bồ Tát nói câu này đích thật làm cho chúng ta hoài nghi. Nếu nói câu ấy vào thời hiện đại ở thế gian này thì chúng ta sẽ khẳng định, đích thật là khởi tâm động niệm gì cũng là tội. Nhưng ý tứ của Bồ Tát rất sâu, tại sao? Khởi tâm động niệm chính là tội, lời này nói ra rất khó hiểu. Trên quả địa Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, chúng ta gọi là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, họ còn khởi tâm động niệm không? Chẳng còn. Nếu chư vị nghe và hiểu được ý nghĩa này thì bạn sẽ hiểu rõ [tại sao] khi khởi tâm động niệm liền rơi vào thập pháp giới, do đó tiêu chuẩn định tội rất cao. Tiêu chuẩn đó là giới hạn giữa Nhất Chân pháp giới và thập pháp giới, khi bạn rơi vào thập pháp giới thì bạn có tội; trong thập pháp giới, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, còn có Phật, Tạng Giáo Phật, Thông Giáo Phật. Cho nên khởi tâm động niệm là gì? Đã biến chân tâm chân tánh của bạn thành Thức. Pháp Tướng Tông nói tiêu chuẩn của tu hành là chuyển Thức thành Trí, chuyển Tám Thức thành Bốn Trí; khởi tâm động niệm là chuyển Bốn Trí thành Tám Thức, vẫn là tội, đây là dựa trên tiêu chuẩn này. Thế giới chúng ta hôm nay, tiêu chuẩn ấy lại còn thấp hơn nữa. Tiêu chuẩn thế gian ngày nay là gì? Tiêu chuẩn của Tam Ác Đạo. Khi khởi tâm động niệm đều là tội nghiệp tam ác đạo. Đương nhiên Địa Tạng Bồ Tát đích thật nói về tiêu chuẩn của tam ác đạo, Ngài chỉ tiêu chuẩn này. Phân biệt, chấp trước nặng nề, trong thập pháp giới phân biệt chấp trước rất mỏng, rất lợt lạt, còn trong lục đạo thì phân biệt chấp trước rất nặng, đặc biệt là chúng sanh trong ác đạo. Trong kinh điển Đại Thừa, đức Phật giảng cho chúng ta biết nghiệp nhân của thập pháp giới, đây là điều người thực sự muốn học Phật nhất định phải hiểu rõ ràng, rành rẽ, phải thường dùng những lời giáo huấn này của đức Phật để trắc nghiệm mình, coi công phu của mình có đắc lực không? Chúng ta tu học có bị thiên lệch không, có sai lầm không? Dùng những lời giáo huấn này để kiểm điểm, khảo sát. Giống như đọc sách vậy, phải thường xét thành tích của mình. Đức Phật nói cho chúng ta biết nghiệp nhân của thập pháp giới, nghiệp nhân này Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 26
6

đương nhiên vô cùng phức tạp, trong [những nghiệp nhân] phức tạp này có một nhân tố quan trọng nhất, chúng ta gọi là nhân tố thứ nhất. Phật dạy nhân tố thứ nhất của thập pháp giới. [Trước hết nói về cảnh giới] Phật, nhân tố thứ nhất để thành Phật là Bình Đẳng, tâm Phật là tâm bình đẳng, niệm chúng sanh một cách bình đẳng. Nếu có phân biệt thì chẳng bình đẳng, do đó Phật nhìn hư không pháp giới nhất định chẳng có phân biệt, đó là một thể, tâm bình đẳng là nhân tố thứ nhất để thành Phật. Bồ Tát là tâm Lục Độ, dấy khởi tâm niệm có thể tương ứng với Lục Độ thì người ấy là Bồ Tát. Tâm Duyên Giác là Mười Hai Nhân Duyên, niệm niệm đều tương ứng với Mười Hai Nhân Duyên là Bích Chi Phật, niệm niệm tương ứng với Tứ Đế là Thanh Văn, đây đều là các nhân tố thứ nhất. Niệm niệm đều tương ứng với Thập Thiện, Tứ Vô Lượng Tâm. Tứ Vô

Lượng Tâm là Từ, Bi, Hỷ, Xả, thì đây là Thiên Đạo trong lục đạo. Làm sao có thể sanh lên Trời? Phải tu thượng phẩm thập thiện, còn phải đầy đủ Tứ Vô Lượng Tâm, người như vậy sẽ sanh lên cõi Trời. Tương ứng với Ngũ Giới thì được sanh làm Người. Ngày nay chúng ta được thân người là do đời trước tu hành tương ứng với Ngũ Giới. Trong tam ác đạo, cõi ngạ quỷ tương ứng với Tham, cõi địa ngục tương ứng với Sân khuể, cõi súc sanh tương ứng với Ngu Si. Trong thập pháp giới còn có cõi Tu La, Tu La hơi đặc biệt. Tu La tu thiện, cũng tu thượng phẩm thập thiện nhưng chẳng có Tứ Vô Lượng Tâm, còn cống cao ngã mạn, tâm đố kỵ rất nặng, tâm háo thắng rất mạnh, họ cũng tu thượng phẩm thập thiện, đây là nhân của cõi Tu La. Đều là tội, chẳng có gì không phải tội. Hãy nghĩ xem chúng ta khởi tâm động niệm tương ứng với cõi nào? Trong sinh hoạt thường ngày, nếu chúng ta bình tĩnh quan sát, suy nghĩ, cảm thấy chúng ta khởi tâm động niệm tương ứng với pháp giới nào thì tương lai sẽ đến pháp giới đó thọ sanh. Bạn đến cõi nào đầu thai, nói thật ra chẳng có người nào ở đây ép buộc bạn, chẳng có! Hoàn toàn là do tự mình tạo ra, tự mình cảm thọ. Trong đó chẳng có người nào khác quyết định cho bạn, Thượng Đế chẳng quyết định được, Diêm La Vương cũng chẳng quyết định được, Phật, Bồ Tát cũng vậy, cũng chẳng quyết định được. [Vậy thì do] ai quyết định? Chính mình quyết định; sự khởi tâm động niệm của bạn tương ứng với pháp giới nào, đây là điều chúng ta không thể không biết. Chúng ta nắm chắc được nguyên tắc này, mỗi khi khởi tâm động niệm thì tự mình sẽ rất rõ ràng, biết tâm niệm của bạn rơi vào cõi nào, người như vậy là người giác ngộ, người hiểu rõ. Chúng ta muốn sanh đến cõi thiện, thuần thiện, chí thiện là hai cõi Phật, Bồ Tát. Nếu muốn Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 26 7

làm Phật, Bồ Tát thì bạn nhất định phải tu Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác, dùng tâm Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác để tu Lục Độ, khởi tâm động niệm tương ứng với việc này thì bạn đi trên đường đến cõi Phật, bạn chẳng đi lầm đường. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm đều tương ứng với tham-sân-si thì bạn đi trên đường tới ác đạo, là đi đến tam đồ. Đức Phật nói chân tướng sự thật của vũ trụ cho chúng ta biết, chúng ta sanh vào cõi nào thì Ngài chẳng lo được, Ngài chẳng có khả năng hạn chế chúng ta. Do đó kinh Đại Thừa mới ghi rằng Phật tự nói: “Phật chẳng độ chúng sanh”, lời này là thật, chẳng phải giả. Chúng sanh được độ là do ai độ? Tự mình ngộ, tự mình độ, Phật chỉ làm tăng thượng duyên cho bạn mà thôi. Thế nên Phật pháp là sư đạo, Phật, Bồ Tát là thầy giáo của chúng ta, cũng như thầy giáo trong trường học thế gian, thầy có thể dạy chúng ta, nói những đạo lý này cho chúng ta nghe; khi chúng ta hiểu rõ, giác ngộ rồi dạy cho chúng ta phương pháp, chúng ta phải làm theo thì mới đạt được thành tích tốt. Cho nên thành tích tốt xấu chẳng liên can gì đến thầy giáo, thầy giáo có từ bi, thương mến chúng ta hơn nữa cũng chẳng thể nâng cao thành tích của chúng ta, phải do chúng ta nỗ lực. Cùng một đạo lý ấy, chúng ta học Phật tương lai sẽ đến pháp giới nào, muốn được kết quả gì, hoàn toàn đều dựa trên chính mình. Thế nên sự khác nhau giữa người học Phật và người chẳng học Phật rất lớn, chẳng học Phật thì chẳng hiểu đạo lý này, chẳng biết phương pháp tu như thế nào. Làm việc thiện nhiều, phần lớn người thế gian hiện nay sùng bái nhà từ thiện lớn làm việc thiện nhiều. Nếu làm việc thiện nhiều mà còn tâm háo thắng, muốn có danh, có địa vị trong xã hội, muốn mọi người tôn trọng,

tán thán, có những ý niệm này thì chúng ta liền biết quả báo của họ sẽ ở cõi Tu La. Coi phước họ tu lớn hay nhỏ, phước lớn thì sanh làm A Tu La cõi Trời, thấp hơn nữa thì làm A Tu La ở cõi Người, thấp hơn thì là A Tu La trong cõi Ngạ Quỷ, Súc Sanh. Thế nên chỉ có tiếp nhận lời giáo huấn của đức Phật, biết được những chân tướng sự thật này, đoạn ác tu thiện và chẳng chấp trước, tâm địa bình hòa, dùng cách nói của người hiện nay là vĩnh viễn giữ ở mức thấp hèn, như vậy mới tốt! [Làm được như vậy thì] bạn đi trên Bồ Tát đạo. Phật, Bồ Tát đối với bất kỳ người nào cũng khiêm hư, cung kính, đối với người thiện khiêm hư cung kính, đối với người ác cũng khiêm hư cung kính, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Gần đây chúng ta học tập Hoa Nghiêm, có thể nói bộ kinh này đã nói trùm hết hư không pháp giới, hết thảy chúng sanh chẳng có loại nào Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 26 8

bị sót. Đến phần cuối cùng trong kinh, đức Phật quy kết về thập nguyện vương, tổng kết mười cương lãnh. Do đó thập nguyện vương mở rộng ra tức là toàn bộ kinh Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng rút gọn tức là thập nguyện vương. Bạn muốn thực sự hiểu rõ nghĩa thú, phương pháp tu học chứa đựng trong thập nguyện thì nếu không hiểu rõ toàn bộ kinh Hoa Nghiêm, bạn làm sao biết được! Bạn làm sao tu học! Đó là tổng cương mục. Nhưng tổng cương mục này chúng ta lại đơn giản hóa thêm nữa, chúng tôi đề ra hai mươi chữ “Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi”, “Nhìn Thấu, Buông Xả, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật”. Chư vị thử nghĩ xem hai mươi chữ này có tương ứng với thập nguyện vương không? Từ đó chúng ta tu hành, dụng công mới nắm vững được cương lãnh quan trọng, chúng ta tu gì? Khởi tâm động niệm tương ứng với hai mươi chữ này. Những tâm niệm nào không tương ứng thì thay đổi, cải chánh trở lại, niệm niệm đều tương ứng thì chúng ta biết chúng ta đang đi trên Bồ Tát đạo, đường chúng ta đi là đường thành Phật. Hoa Nghiêm tới cuối cùng kết quy về Tây Phương Tịnh Độ, mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, hai mươi chữ này cuối cùng quy kết về Niệm Phật. Thế nên trong Hạnh Môn càng đơn giản thì càng thuận tiện, Giải thì phải sâu, phải rộng, còn Hạnh Môn thì phải chuyên, phải nhất, công phu mới có thể đắc lực. Hiện nay có rất nhiều đồng tu giỏi, người tu hành giỏi thường thường nói với tôi về việc công phu không được đắc lực. [Họ] rất muốn công phu của mình được đắc lực, tại sao công phu chẳng đắc lực? Bạn phải biết nguyên nhân. Nguyên nhân [công phu] không đắc lực chính là vì chúng ta khởi tâm động niệm chẳng tương ứng, vẫn cứ tham-sân-si-mạn như cũ, vậy thì làm sao tương ứng được! Đạo lý là như vậy, nguyên nhân là như vậy. Bồ Tát ở đây, mấy câu phía sau rất hay “thoát hoạch thiện lợi, đa thoái sơ tâm”, “thoát” là thoát ly cõi khổ, tam ác đạo. Bồ Tát giáo hóa chúng sanh trong ác đạo, chư vị phải biết, những vị giáo hóa chúng sanh trong ác đạo đều gọi là Địa Tạng Bồ Tát, khi Quán Âm Bồ Tát đến ác đạo giáo hóa chúng sanh, Văn Thù Bồ Tát đến ác đạo giáo hóa chúng sanh đều gọi là Địa Tạng Bồ Tát, thế nên danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát tuyệt chẳng phải chuyên chỉ một người. Hiện nay, người học Phật rất chấp trước, [họ cứ nghĩ] Địa Tạng Bồ Tát dứt khoát chẳng phải là Quán Âm Bồ Tát. Cũng giống như thầy giáo trong trường học chúng ta vậy, thầy này dạy Quốc văn, [chúng ta thường nghĩ] thầy dạy Quốc văn tuyệt đối chẳng phải thầy dạy Anh văn, đâu biết rằng thầy ấy ở đây dạy Quốc văn, qua lớp kế bên lại dạy Anh văn, thầy ấy có nhiều tài năng,

môn nào Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 26 9

cũng được, chúng ta nghĩ sai rồi. Cho nên bạn phải thực sự thông đạt hiểu rõ, hiểu rằng một người có đầy đủ danh hiệu của hết thảy Bồ Tát, một vị ấy đều là những vị khác! Họ ở trường hợp nào thì chúng ta xưng họ là Bồ Tát đó, chư Phật Như Lai cũng như vậy. Đây là nói những chúng sanh được Ngài giáo hóa, trong tam ác đạo chẳng dễ làm cho họ tỉnh ngộ. Sự tỉnh ngộ này [cần có hai điều kiện], một là phương tiện khéo léo trong sự dạy học của Bồ Tát, hai là chúng sanh này có thiện căn. Nếu không có thiện căn thì Bồ Tát cũng chẳng có cách chi đối với họ, có nói như thế nào đi nữa thì họ cũng không tin, không thể tiếp nhận mà còn bài xích. Người có thiện căn thì khi bạn nói, họ nghe xong liền gật đầu, cảm thấy có đạo lý, họ tin bạn, người thiện căn sâu dầy thì có thể y giáo phụng hành, cho nên nhất định phải có thiện căn. Chúng sanh trong ác đạo được Bồ Tát độ đều có thiện căn sâu dầy, những người này quay về hướng thiện, vừa khởi một tâm niệm quay trở lại thì liền thoát khỏi ác đạo. Sau khi rời khỏi thì hơn phân nửa sanh đến cõi trời, người, cõi người nhiều hơn, cõi trời ít hơn. Hơn nữa đến cõi trời hơn phân nửa là cõi Tứ Vương thiên và Đao Lợi thiên. Sanh đến cõi trời, người là thiện lợi, họ đạt được thiện lợi rồi, nhưng sau khi sanh đến cõi trời, cõi người thì lại thoái tâm, thoái chuyển, lại mê hoặc. Không những mê hoặc, "nhược ngộ ác duyên, niệm niệm tăng ích", "ích" là thêm nhiều. Chúng ta xem thử hoàn cảnh trong xã hội hiện nay, những gì sáu căn tiếp xúc đến đều là ác duyên, phiền não tập khí từ vô thỉ kiếp đến nay quá nặng, gặp phải những ác duyên bên ngoài dụ hoặc này, "niệm niệm tăng ích" nghĩa là lại tạo nghiệp tiếp tục. Những câu này đích thật rất đúng, miêu tả hiện tượng xã hội hiện nay của chúng ta vô cùng lâm ly chính xác, quá rõ ràng, quá rành rẽ. Tự chúng ta sanh sống trong hoàn cảnh này không biết cho nên những câu kinh này chúng ta phải ghi nhớ, luôn luôn nghĩ đến lời giáo huấn của Bồ Tát. Chúng ta đích thật sinh sống trong hoàn cảnh này, nếu không có cảnh giác cao độ, tuy đời này nhân duyên rất thù thắng, được thân người, gặp được Phật pháp, tuy duyên thù thắng nhưng quả báo tương lai sẽ không tốt đẹp, chỉ sợ là phải đọa vào tam đồ trở lại, muốn được thân người cũng không chắc lắm. Nếu bạn muốn đời sau lại được thân người thì bạn phải nghĩ ngũ giới, thập thiện của bạn có làm được hay không? Tự mình khách quan bình tĩnh quan sát, ngũ giới thập thiện của mình có thể đạt được tám chục điểm thì đời sau muốn được thân người sẽ không thành vấn đề. Nếu ngũ giới thập thiện có được một trăm điểm thì đời sau chắc chắn Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 26 10

sanh lên Trời. Nếu ngũ giới thập thiện ngay cả năm chục điểm cũng không đạt được thì rất nguy hiểm, đời sau sẽ sanh đến tam ác đạo. Phần đông người thế gian chúng ta nói con người chết đi làm quỷ, trong lục đạo tại sao người chết nhất định phải làm quỷ? Tại sao không nói người chết đi lại làm người? Sanh lên trời, tại sao không nói như vậy? Mọi người đều khẳng định người chết đi làm quỷ, cách nói này cũng không phải là không có đạo lý. [Chúng sanh ở] cõi quỷ tâm tham nặng, tâm đố kỵ nặng, chúng ta coi có người nào không tham, khởi tâm động niệm gì cũng tham. Người thế gian tham ngũ dục, lục trần, thế gian hiện nay đặc biệt tham tiền, người học Phật cũng có tham, tham Phật pháp. Chư vị phải biết tham Phật pháp cũng phải biến thành ngạ quỷ, chẳng có

nói chúng ta đổi đối tượng [thì không sanh vào cõi quỷ]. Tham Phật pháp cũng biến thành ngạ quỷ, chỉ là trong cõi ngạ quỷ có phước báo mà thôi. Lý, Sự đều phải hiểu rõ, rành rẽ, sau đó mới biết hiện nay trong đời này mình đi con đường nào. Đoạn sau là tỷ dụ, "thị đẳng bối nhân" tức là những chúng sanh tạo tội nghiệp. Đời trước được Phật, Bồ Tát giáo huấn, vừa chuyển thế thì quên sạch chuyện đời trước, đời này chưa chắc có thể gặp được pháp duyên, chưa chắc có thể tiếp tục tu học, hơn phân nửa đều thoái chuyển. Cho nên những người này "như lý nê đồ, phụ ư trọng thạch". Đây là tỷ dụ những người này giống như đang đi trong ao bùn, rất dễ sợ, rất nguy hiểm, vừa không để ý thì sẽ rơi vào bùn. Không những đi đường hiểm, mà lại mang đá nặng; nói cách khác là đọa lạc nhanh thêm. "Tiệm khốn tiệm trọng, túc bộ thâm thúy", đây là sau khi rơi vào thì bạn không có cách thoát ra. Rơi trong ao bùn, chúng ta biết như vậy rất nguy hiểm, rất đáng sợ, vì rơi vào đó nhúc nhích gì cũng không được, còn đáng sợ hơn khi rơi vào nước; trong nước bạn còn có thể bơi, còn có thể nhúc nhích, trong bùn lầy thì động đậy gì cũng không được.

Nhược đắc ngộ tri thức, thế dữ giảm phụ hoặc toàn dữ phụ, thị tri thức hữu đại lực cố, phục tương phù trợ, khuyến lịnh lao cước, nhược đạt bình địa, tu tỉnh ác lộ vô tái kinh lịch. (Nếu gặp hàng tri thức
thì sẽ được gánh vác bớt, hoặc gánh hết cho. Vì hàng tri thức đó có sức rất mạnh, lại dìu đỡ, khuyến khích làm cho mạnh chân lên. Nếu đến chỗ đất bằng phẳng rồi, thì phải xét nghĩ

đến con đường hiểm xấu ấy, đừng đi vào đó nữa.)

Từ tỷ dụ này chúng ta quay lại và thảo luận sự việc. Nếu người này có duyên "gặp được thiện tri thức", chữ tri thức ở đây tức là Bồ Tát. Có duyên gặp Phật, Bồ Tát, các Ngài giúp đỡ bạn, từ tỷ dụ nêu trên mà nói. Hoặc giúp bạn "giảm nhẹ gánh nặng", hoặc hoàn toàn gánh vác giùm bạn, đây đều là tỷ dụ. Nói vị tri thức này có "đại lực cố", vị này có năng lực, có sức mạnh. Đại lực chỉ cái gì? Trong Phật pháp gọi là "Ngũ căn, ngũ lực: Tín, tiến, niệm, định, huệ". Thiện tri thức có những sức lực này để hướng dẫn, giúp đỡ bạn, "khuyến lịnh lao cước", khuyên bạn đứng vững. Điều kiện để gặp thiện tri thức là thiện tâm, thiện niệm, trong Phật pháp Đại Thừa thường nói: "Trong cửa nhà Phật, chẳng xả bỏ một ai". Do đó sanh khởi tâm thiện, niệm thiện thì sẽ cảm động Phật, Bồ Tát, cảm ứng đạo giao, chẳng thể nghĩ bàn. "Lao cước" ví cho thiện tâm chẳng thoái chuyển, tức là chân đứng vững vàng. "Nhược đạt bình địa", bình địa nghĩa là siêu sanh, tỷ dụ hai cõi trời, cõi người. Đại sư Thiên Thai giảng giải thập pháp giới cho chúng ta, Ngài nói rất khéo léo, chia thập pháp giới thành một trăm pháp giới, mỗi pháp giới đều đầy đủ thập pháp giới, cho nên gọi là bách giới (trăm pháp giới). Kinh Pháp Hoa nói mỗi pháp giới có mười "như thị", một trăm pháp giới sẽ có một ngàn "như thị", tông Thiên Thai nói bách giới thiên như (trăm pháp giới, ngàn như thị) là nói về chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Ngày nay chúng ta ở trong pháp giới Người, pháp giới Người có mười pháp giới; nghe theo lời Phật dạy, chúng ta khởi tâm động niệm đều tương ứng với tự tánh bình đẳng thì chúng ta sẽ ở trong pháp giới Phật; khởi tâm động niệm đều tương ứng

với lục độ thì chúng ta sẽ là pháp giới Bồ Tát. Nếu khởi tâm động niệm đều tương ứng với tham-sân- si-mạn thì đó là pháp giới của tam ác đạo. Tuy ngày nay chúng ta vẫn còn ở cõi người, nhưng chúng ta tạo nghiệp nhân của tam ác đạo, tương lai chắc chắn sẽ vào tam ác đạo. Đây cũng giống như chúng ta hiện nay bị rớt xuống khe bùn, chúng ta gặp được thiện tri thức: Phật, Bồ Tát; Phật, Bồ Tát nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật, [nghe xong] chúng ta giác ngộ, mau mau quay trở lại, chân bước vững vàng; khởi tâm động niệm hết thảy tạo tác tuyệt đối phải tương ứng với ngũ giới, thập thiện, tứ vô lượng tâm, như vậy tức là chân đứng vững vàng, tức là đạp trên đất bằng phẳng. Hai câu cuối cùng này rất hay "tu tỉnh ác lộ, vô tái kinh lịch", ác lộ là đường đi đến cõi ác. Tức là tham-sân-si-mạn, đây là đường đi đến Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 26 12

ác đạo, không thể đi trở lại nữa, đi lại thì không có người giúp đỡ. Khởi tâm động niệm đều tương ứng với A Di Đà Phật, đây là con đường thành Phật. Làm sao mới tương ứng với A Di Đà Phật? Dùng tâm bình đẳng để niệm câu Phật hiệu này thì sẽ tương ứng. Tâm bình đẳng tức là tâm thanh tịnh, cho nên vị Đường Chủ trong Niệm Phật Đường thường nhắc nhở mọi người "Hãy buông xuống vạn duyên, buông xuống hết thảy thân tâm thế giới". Trên thế gian này người tốt cũng vậy, người xấu cũng vậy, hết thảy đều chẳng liên quan gì tới mình, tôi nhìn thấy cũng như không thấy, nghe như không nghe, chỉ dùng một tâm thanh tịnh, bình đẳng để niệm câu A Di Đà Phật, vậy thì đường bạn đi sẽ là đường thành Phật. Tuyệt đối chẳng để cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, [chi phối] thì bạn sẽ thành công. Kinh Hoa Nghiêm thực sự là pháp bảo vô thượng, từ kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy các hiện tượng thế gian đều là chư Phật Như Lai biến hiện tạo thành, [những hiện tượng này] là thật hay giả? Hoàn toàn là thật, một tí gì cũng chẳng giả. Thế nên chúng ta đối với hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật phải dùng tâm gì để nhìn? Dùng tâm thanh tịnh, bình đẳng để nhìn, hết thảy đều là chư Phật, Bồ Tát thị hiện, phàm phu chỉ có mình mà thôi, chỉ có tôi là phàm phu mà thôi, lời này rất có lý. Khẳng định là chư Phật Như Lai thị hiện, tại sao lại khẳng định như vậy? Kinh Hoa Nghiêm nói "Duy tâm sở hiện", tâm chính là Chân Như Bổn tánh, tâm tức là pháp thân viên mãn. Trong kinh, mọi người thường niệm "thanh tịnh pháp thân", thanh tịnh pháp thân biến hiện ra các cảnh giới, đây tức là chư Phật Như Lai ứng hóa; nên dùng thân gì để được độ thì Ngài sẽ hiện thân ấy. Cho nên hết thảy thị hiện là để độ một mình tôi, lúc nào tôi hiểu rõ, giác ngộ, nhìn thấy đại địa chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, vậy thì mình đã thành Phật rồi. Mắt của Phật nhìn hết thảy chúng sanh đều là Phật, mắt của Bồ Tát nhìn hết thảy chúng sanh đều là Bồ Tát, mắt phàm phu nhìn chư Phật Như Lai đều là phàm phu; kinh Hoa Nghiêm nói "Một tức là hết thảy, hết thảy tức là một"1, hiện nay bạn khởi lên một niệm gì thì bạn đang ở trong pháp giới đó. Chúng ta hiểu đạo lý này, hiểu sự thật này thì mới biết mình nên tu như thế nào, làm thế nào để thành tựu vô thượng Bồ Đề của mình. Đây là phương pháp tuyệt diệu để tu hành chứng quả, làm cho chính mình trong hết thảy cảnh giới thực sự thành tựu tâm Thanh Tịnh, thực sự thành tựu Bình Đẳng, Giác. Do đó hết thảy thị hiện của chúng sanh, các thứ hành

1 Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất. Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 26 13

vi, chúng ta đừng để trong lòng, phải biết mình nên làm như thế nào. Chúng ta phải biết các thứ thị hiện đều vì độ mình, đều muốn cái tâm của mình trong các cảnh giới phải lắng xuống, chúng ta còn thấy bất bình là vì chúng ta còn phiền não, tập khí, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lỗi ở tại mình. Trong hết thảy cảnh giới, sau khi chúng ta tiếp xúc nếu tâm đều bình tịnh, chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì lúc đó bạn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài sẽ sanh trí huệ; Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác sẽ hiện ra. Cho nên "tu tỉnh ác lộ, vô tái kinh lịch", tám chữ này thật là đau lòng xót miệng, chúng ta phải thấu hiểu. Xem kinh tiếp:

Thế Tôn, tập ác chúng sanh tùng tiêm hào gian tiện chí vô lượng.
(Bạch đức Thế Tôn, những chúng sanh tập khí xấu ác, bắt đầu từ một chút xíu rồi lần đến vô lượng.)

"Tập" là tập tánh, chúng ta thường gọi là tập quán. Tập khí từ vô thỉ kiếp đến nay, tập khí ác nhiều, tập khí thiện ít. Nếu tập khí thiện nhiều thì khi người ấy khởi tâm động niệm, hết thảy hành vi tự nhiên tương ứng với thiện. Tại sao hết thảy tạo tác của chúng ta lại tương ứng với ác? Vì tập khí ác quá nặng, khởi tâm động niệm "tùng tiêm hào gian, tiện chí vô lượng", đây tức là chịu ảnh hưởng của ác duyên bên ngoài. Trong Chú giải nói rất hay, "ác tập" là hạt giống, "tập ác" là chỉ hiện hành, cách nói này cũng rất hay. Chúng ta bên trong có hạt giống ác tập, tập khí từ vô thỉ kiếp đến nay gặp ác duyên ở bên ngoài bèn khởi lên; khởi lên xong tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, chuyện này rất đáng sợ! Cho nên đọa lạc vào ba đường ác, muốn thoát ra được rất khó.

Thị chư chúng sanh hữu như thử tập, lâm mạng chung thời phụ mẫu quyến thuộc, nghi vi thiết phước dĩ tư tiền lộ. (Khi những chúng
sanh có tập khí như thế sắp sửa mạng chung, thì cha mẹ cùng quyến thuộc nên vì họ mà tạo phước đức, để giúp cho lộ trình phía trước của họ.)

Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 26 14

Đây là nói về việc tu phước. Người nhà, quyến thuộc phải giúp họ như thế nào, lúc còn sống thì khuyên răn, hướng dẫn họ, nếu họ chẳng chịu quay trở lại, chúng ta biết chắc họ sẽ đọa ác đạo. Như cô Bà La Môn, cô Quang Mục nói ở phần trước đều là thị hiện, làm mô phạm cho chúng ta coi, làm gương mẫu khi người nhà, người thân tạo ác nghiệp, đọa ác đạo, phải làm sao? Nên "thiết phước" cho họ. "Tư" là giúp đỡ, hy vọng giúp đỡ cho lộ trình phía trước của họ. Người thực sự có thể giúp được, nói cho chư vị biết chỉ có Phật, Bồ Tát, ngoài Phật, Bồ Tát ra thì quá khó, quá khó, ai có thể giúp nổi? Sau đó dạy chúng ta phương pháp tu phước, phương pháp rất nhiều, ở đây chỉ nêu ra vài việc. Hy vọng chúng ta từ thí dụ này có thể nghĩ đến những lý luận và phương pháp tu phước khác, có thể nghe một hiểu mười.

Hoặc huyền phan cái cập nhiên du đăng, hoặc chuyển độc tôn kinh, hoặc cúng dường Phật tượng cập chư Thánh tượng. Nãi chí niệm Phật, Bồ Tát cập Bích Chi Phật danh tự, nhất danh nhất hiệu lịch lâm chung nhân nhĩ căn, hoặc văn tại bổn thức, thị chư chúng

sanh sở tạo ác nghiệp, kế kỳ cảm quả tất đọa ác thú. Duyên thị quyến thuộc vị lâm chung nhân tu thử thánh nhân, như thị chúng tội tất giai tiêu diệt.

(Hoặc treo phan lọng và
thắp đèn dầu, hoặc chuyển đọc tôn kinh, hoặc cúng dường tượng Phật cùng tượng của chư Thánh, cho đến niệm danh hiệu của Phật, Bồ Tát cùng Bích Chi Phật, làm cho mỗi danh mỗi hiệu đều thấu vào nhĩ căn của người sắp mạng chung, hoặc nơi bổn thức nghe biết. Các chúng sanh đó cứ theo nghiệp ác đã tạo mà suy lường quả báo chiêu cảm ắt phải đọa vào ác đạo; song nhờ quyến thuộc vì kẻ lâm chung mà tu nhân thánh này, các tội đó thảy đều tiêu diệt.)

Những gì nói trong kinh hình như rất dễ dàng, chuyện này chẳng khó làm được, "như thị chúng tội tất giai tiêu diệt", có thể được hiệu quả lớn như vậy sao? Người hiện đại đọc xong chẳng ai không hoài nghi, chúng ta cũng hoài nghi. Nguyên nhân của sự nghi ngờ là thực sự chẳng hiểu đoạn kinh này, nếu thật hiểu rõ thì bạn sẽ chẳng nghi ngờ gì

cả. Nhân tố thứ nhất là phải có chánh pháp trụ ở đời, nếu chánh pháp chẳng còn nữa, chỉ có hình tượng, hình tượng chẳng dùng được, hình dáng chẳng hữu dụng, những tội ấy tiêu diệt không nổi. Người xuất gia chúng ta chẳng có húy kỵ gì cả, phải nói sự thật. Có một số người xuất gia hằng ngày đều giúp người ta siêu độ, đến cuối cùng chết đi cũng phải đọa ác đạo, bạn nghĩ coi họ có thể siêu độ cho người khác không? Đây không phải là bằng chứng bày trước mắt hay sao, chúng ta thấy tận mắt, người xuất gia lâm chung mê hoặc điên đảo, tướng trạng lúc đó rất khó coi, chẳng phải tướng lành. Chẳng phải họ mỗi ngày đều treo phan lọng, đốt đèn dầu, mỗi ngày đều đọc kinh sao? Cư sĩ Lý Mộc Nguyên bữa trước báo cáo, nói với chúng ta có một vị xuất gia nọ mỗi ngày mười hai giờ khuya nửa đêm bèn thức dậy, niệm kinh tới sáng, kinh gì cũng niệm, cuối cùng tới lúc lâm chung người ta khuyên ông niệm A Di Đà Phật, ông bèn giơ nắm tay lên, mê hoặc điên đảo bèn qua đời. Thế nên ở đây điều kiện thứ nhất là chánh pháp trụ thế mới có hiệu quả này; nếu chánh pháp chẳng còn nữa mà chỉ làm ra hình dáng như vậy thì chẳng có hiệu quả. Lúc trước thầy Lý thường nói với chúng tôi "Chẳng sợ không có miếu, chỉ sợ là không có Đạo", không có miếu không sao cả, chỉ cần có Đạo là có thể siêu độ, thực sự có thể siêu độ. Chúng ta thấy trong cuốn Ảnh Trần Hồi Ức Lục của lão pháp sư Đàm Hư có ghi chuyện "Tám năm đóng cửa đọc Lăng Nghiêm", người ta chẳng có miếu, người ta có Đạo là có thể siêu độ được. Nên biết treo phan, treo lọng có ý nghĩa gì? Phan là cờ hiệu trong nhà Phật, dùng để làm gì? Là để triệu tập đại chúng đến nghe pháp, cùng tu, là có ý nghĩa này. Phía trước chúng ta đã đọc thấy, tôi còn đặc biệt nhắc các bạn đồng học chú ý, trên tràng phan bảo cái dứt khoát không được viết danh hiệu của Phật, Bồ Tát, không thể dùng hình tượng của Phật, Bồ Tát, tại sao? Đây là cúng cụ, [tức là] đồ dùng để cúng dường, không thể dùng Phật, Bồ Tát để cúng dường Phật, Bồ Tát, vậy thì ra thể thống gì nữa? Kế bên tượng Địa Tạng Bồ Tát trên chánh điện chúng ta có treo tràng phan, trên phan có viết Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát, dùng Địa Tạng Bồ Tát cúng dường Địa Tạng Bồ Tát. Chúng ta phải sửa, người ta [làm sao thì chúng ta] không cần phải để ý đến. Lúc Hàn Quán Trưởng vãng sanh tôi bỗng nghĩ đến, [lúc tôi] ở

kế bên giường bệnh thấy bệnh tình của bà rất nặng, nghĩ đến áo tràng màu vàng, ca-sa màu đỏ chẳng đúng như pháp, nghĩ đến nhất định phải làm đúng như pháp. Người ta làm sao thì chúng ta không cần biết, chúng tôi lập tức thay đổi, cảm ứng được A Di Đà Phật chứng minh cho chúng ta. Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 26 16

Vì Hàn Quán Trưởng bị bệnh rất nặng, ở Thư Viện chúng tôi có hai mươi mấy người xuất gia, hết thảy đều phải đổi y phục, phải nhờ thợ may gắng hết sức may giùm chúng tôi. Tôi vừa khởi lên tâm niệm này, chủ tiệm may bèn được A Di Đà Phật cho biết, dặn dò phải may lẹ lẹ giúp chúng tôi. Tôi kêu sư Ngộ Đạo thông báo chủ tiệm may nhờ họ tối hôm đó đến Thư Viện đo kích thước may áo cho chúng tôi. Tối hôm đó trước giờ giảng kinh ông ta đã đến, tôi nhờ ông may nhanh cho chúng tôi. Ông nói: “Tôi biết rồi”. Chúng tôi rất ngạc nhiên! Ông làm sao biết được? Ông nói: “Hồi trưa A Di Đà Phật cho biết Thư Viện có việc gấp phải nhờ ông làm nhanh cho họ”. Cho nên ông đã chuẩn bị sẵn vật liệu. A Di Đà Phật cho ông hay, chúng ta làm đúng như pháp; Nếu không đúng như pháp thì tại sao Phật cho ông hay? Đó là đúng như pháp, thế nên chúng tôi bèn thay đổi [màu áo]. Nghe nói hiện nay có thể mua “Y hai mươi lăm điều” màu cà phê ở tiệm bán tăng phục, như vậy rất tốt! Chúng ta đề xướng [chuyện này rất tốt]. Do đó không được thêu danh hiệu Phật, Bồ Tát trên tràng phan bảo cái, phải biết đây là đồ dùng để cúng dường. Chúng ta muốn cúng dường, phải dùng tâm kiền thành của chúng ta để cúng dường, như vậy mới tốt. Nếu chẳng có chánh pháp, bạn treo tràng phan bảo cái chỉ là một hình dáng bề ngoài, chẳng có nội dung. Giống như Niệm Phật Đường hiện nay của chúng ta nên treo phan, giảng đường treo tràng [để thông báo] hôm nay giảng kinh. Lúc trước, làm vậy là tin tức, thông báo cho mọi người, đạo tràng này hôm nay giảng kinh, trên cột cờ chúng ta treo dấu hiệu này, người ta nhìn thấy liền biết hôm nay có giảng kinh, hôm nay đạo tràng có buổi cùng tu, phan là [để cho biết] cùng tu. Hiện nay làm vậy là một cách kỷ niệm, vì trong thành phố đều là nhà cao tầng ở sát bên nhau, bạn treo cờ xí, người ở bên ngoài chẳng nhìn thấy. Hiện nay chúng ta dùng báo chí quảng cáo, dùng máy điện toán để thông báo, đây là ý nghĩa của tràng phan. “Cái” là bảo cái, đây là vật treo trên đỉnh tượng Phật, ý nghĩa tiêu biểu pháp của nó là phòng ngừa ô nhiễm, ngày nay chúng ta gọi là bảo vệ hoàn cảnh. Dùng phương pháp gì để phòng ngừa ô nhiễm? Dùng giảng kinh thuyết pháp. Giảng kinh thuyết pháp chính là phòng ngừa ô nhiễm, từng giờ từng phút nhắc nhở bạn, giúp bạn giác ngộ, cho nên phải hiểu ý nghĩa, phải thực sự làm. Do đó có thể biết, treo phan là đề xướng cùng tu, treo tràng tức là giảng kinh thuyết pháp, danh và thật đều phù hợp. “Nhiên du đăng” tiêu biểu cái gì? Xả mình vì người, thiêu đốt chính mình soi rọi kẻ khác, dùng cách nói hiện nay tức là hy sinh, cống Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 26 17

hiến, đem lại lợi ích cho chúng sanh thì bạn thực sự đốt đèn. Phải hiểu hết thảy đều là tiêu biểu pháp, mọi người không hiểu ý nghĩa này, cách biểu thị này không có ai hiểu, không có người biết, thì nó khởi tác dụng gì được? Do đó mọi người nhất định phải hiểu rõ. Muốn mọi người đều hiểu thì nhất định phải giảng kinh giáo rõ ràng, rành rẽ, sau đó những hiện tượng này mới sanh ra hiệu quả. “Hoặc chuyển độc tôn kinh”, phía trước dùng một chữ chuyển, đọc kinh tại sao phải “chuyển độc tôn kinh”, chuyển có

nghĩa gì? Chuyển biến tâm niệm của chúng ta [sau khi] đọc kinh. Một niệm của chúng ta đều là tâm niệm của lục đạo luân hồi, là tâm luân hồi. Chuyển trở lại, học Phật, Bồ Tát, chuyển tâm luân hồi thành tâm Bồ Đề, chuyển nghiệp luân hồi thành nghiệp Bồ Tát. Học Phật, Phật chẳng còn tại thế thì phải học cách nào? Chỉ có cách nương theo kinh điển. Tam Bảo, lúc Phật còn tại thế thì Tam Bảo đầy đủ, Phật là hạng nhất; Phật chẳng còn tại thế, chỉ còn hình tượng của Phật lưu lại thế gian, cho chúng ta kỷ niệm, nên Pháp Bảo trở thành hạng nhất, y giáo phụng hành. Phải đọc kinh, phải nghiên cứu nghĩa kinh, đọc xong phải hiểu, hiểu xong phải làm. “Hoặc cúng dường Phật tượng, cập chư Thánh tượng”, thánh tượng tức là tượng Bồ Tát. Cúng dường hình tượng Phật, Bồ Tát có hai ý nghĩa, một ý nghĩa là để báo ân, giống như người Trung Quốc trong nhà cúng bài vị tổ tiên vậy, cung kính truy niệm tổ tiên2, nghĩ đến cội gốc, báo đáp công ân tổ tiên, có ý nghĩa báo ân; Phật, Bồ Tát là thầy của chúng ta, niệm niệm chẳng quên thầy. Ý nghĩa thứ hai là nhìn thấy người hiền, nghĩ phải bằng3, tôi phải học giống các Ngài, thường đặt hình tượng Phật, Bồ Tát để trước mặt chúng ta, nhắc nhở chúng ta phải học giống các Ngài. Tôi cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, tôi hy vọng trở thành Quán Thế Âm Bồ Tát. Tôi cúng dường A Di Đà Phật tức là hy vọng mình trở thành A Di Đà Phật, phải giống như Ngài, là có ý nghĩa như vậy. “Nãi chí niệm Phật, Bồ Tát cập Bích Chi Phật danh hiệu”. Đây cũng là một đoạn, là một phương pháp. Niệm danh hiệu Phật, Bồ Tát, việc này đơn giản hơn việc trước. Ý nghĩa chứa đựng trong danh hiệu

2 Thận chung truy viễn: “Thận chung” là an táng cẩn thận, “truy viễn” là truy niệm, tưởng nhớ ân đức tổ tiên, bao gồm cả việc sống sao cho tổ tiên được vinh hiển, không làm điếm nhục thanh danh của tổ tiên, cha mẹ. 3 Kiến hiền tư tề. Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 26 18

của Phật, Bồ Tát sâu rộng vô tận, danh hiệu công đức chẳng thể nghĩ bàn. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa hàm chứa trong danh hiệu, nhất định phải niệm cho ra tánh đức của mình, danh hiệu của Phật là danh hiệu của Tánh Đức, danh hiệu của Bồ Tát là danh hiệu của Tu Đức, Tánh - Tu chẳng hai. Niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi, niệm danh hiệu này đem tâm từ bi của mình phát ra, như vậy gọi là niệm Quán Thế Âm Bồ Tát. Niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát là đem tâm hiếu kính của mình phát ra, đó là Địa Tạng, Địa Tạng là hiếu kính. Văn Thù là trí huệ, Phổ Hiền là thực hành, làm chân thật, thế nên niệm danh hiệu Bồ Tát phải niệm như vậy mới thực sự có công phu. Danh hiệu của Phật là tánh đức, niệm Phật Thích Ca Mâu Ni, đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhân từ thanh tịnh, Thích Ca nghĩa là nhân từ, Mâu Ni nghĩa là thanh tịnh, niệm niệm dùng nhân từ để đối đãi hết thảy chúng sanh, trong hết thảy cảnh duyên bố thí tâm thanh tịnh của mình, như vậy là niệm Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là Vô Lượng Giác, giác tức là không mê, giác tâm bất động, do đó niệm câu A Di Đà Phật này gọi là nhất tâm xưng niệm, niệm đến cùng cực thì được nhất tâm bất loạn, nhất tâm tức là tâm bất động. Tâm còn bị cảnh giới bên ngoài lay động, sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài vẫn còn khởi tâm động niệm, vậy thì chẳng phải A Di Đà Phật. Tâm A Di Đà Phật tiếp xúc cảnh giới bên ngoài chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng có phân biệt, chẳng chấp trước, như vậy gọi là A Di Đà Phật. Chúng ta có thể hiểu được cách niệm như vậy, người đến lúc

mạng chung [danh hiệu] vừa lọt vào tai vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo, công đức này lớn lắm. Sức mạnh niệm Phật của chúng ta, hiện nay chúng ta dùng "ba" (làn sóng) để giảng thì mọi người dễ hiểu, niệm lực này chính là làn sóng, tâm chân thành, tâm thanh tịnh thì làn sóng này thù thắng vô cùng. Tuy người ta chết rồi, nhưng ý thức vẫn còn, họ phải đi đầu thai, chúng ta nói A Lại Da thức vẫn còn, nghĩa là nói "bản thức (A Lại Da Thức) còn nghe được"4. A Lại Da thức còn hoạt động, nó vẫn còn "sóng", làn sóng này của chúng ta có thể khởi cảm ứng đạo giao với làn sóng của người mất, đây tức là gia trì, tức là họ được lợi ích, giúp họ trồng hạt giống Phật trong A Lại Da thức. Sức mạnh của hạt giống mạnh hay yếu là ở tại người niệm, nếu người niệm hiểu lý, niệm niệm tương

4 Nguyên văn "hoặc văn tại bổn thức" (hoặc nghe nơi bản thức), ở đây chúng tôi dịch theo mạch văn, chứ không dịch sát nghĩa từng chữ. Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 26 19

ứng thì sức mạnh của hạt giống này lớn vô cùng. Nếu chúng ta chẳng hiểu đạo lý này, nhưng cung kính chắp tay niệm câu Nam mô A Di Đà Phật, thì sức này yếu hơn. Vậy thì có lợi ích hay không? Vẫn có, nhưng đời này chẳng đạt được. Đây là nói phương pháp tu phước, ở đây nêu lên vài phương pháp. "Thị chư chúng sanh, sở tạo ác nghiệp, kế kỳ cảm quả, tất đọa ác thú". Kế tức là sự quan sát khách quan của chúng ta, chúng ta nghĩ những nghiệp người ấy tạo cả đời, bạn biết nhân thì sẽ biết quả báo tương lai. Phật dạy rất hay "Muốn biết quả báo đời sau, đó chính là những gì làm đời này" 5, người ấy làm những gì trong đời này, nghĩ thử xem tương lai sẽ sanh vào cõi nào. Nếu họ tạo ác nghiệp nhiều thì dứt khoát sẽ đọa ác đạo. Ác đạo bao gồm địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh ba đường ác. Một người học Phật quan sát sẽ biết rõ, từ tập tánh, ưa thích, hành vi, xử sự, đối người, tiếp vật của người này liền có thể phán đoán đời sau họ sanh vào cõi nào. "Duyên thị quyến thuộc, vị lâm chung nhân, tu thử thánh nhân", thánh nhân là nói cúng dường Phật, Bồ Tát. Chư vị đặc biệt phải biết cúng dường Phật, Bồ Tát nhất định chẳng phải cúng dường trên sự tướng. Nếu cúng dường trên sự tướng mà bạn bèn được quả báo thù thắng như vậy thì không phải đã biến thành hối lộ rồi sao. Khi có tội thì tặng cho Phật, Bồ Tát một chút lễ vật mong Ngài sẽ bảo hựu bạn, làm vậy không những chẳng có phước mà còn tạo tội nghiệp nặng nề hơn. Tại sao vậy? Trong tâm chúng ta coi Phật, Bồ Tát cũng như tham quan, ô lại, bạn nói tội này nặng hay không? Không những chẳng giúp gì được cho người mất, trái lại còn làm tội nghiệp của họ nặng thêm, cho nên nhất định phải hiểu phía sau của hình thức là có sự tiêu biểu pháp, có công phu tu trì trong đó. Không những tự chúng ta y giáo phụng hành, hơn nữa sự tiêu biểu pháp còn có thể khuyên nhủ mọi người tu hành đúng như pháp, công đức này sẽ rất lớn. Thánh nhân là nói từ chỗ này, [làm vậy thì] tội nghiệp của người mất mới có thể tiêu diệt. Đoạn trước có kể về những việc cô Quang Mục và cô Bà La Môn làm, [những việc này] đều là gương tốt, chúng ta phải quan sát, thấu hiểu kỹ càng họ đã làm như thế nào. Xin xem tiếp đoạn kinh văn sau đây:

Nhược năng cánh vị thân tử chi hậu, thất thất nhật nội quảng tạo chúng thiện, năng sử thị chư chúng sanh vĩnh ly ác thú, đắc sanh nhân thiên thọ thắng diệu lạc, hiện tại

quyến thuộc lợi ích vô lượng.

5 Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị. Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 26 20

(Nếu sau khi người ấy đã
chết, có thể trong bốn mươi chín ngày vì người ấy mà tu tạo nhiều phước lành, thì có thể làm cho người ấy vĩnh viễn xa lìa ác đạo, được sanh vào cõi trời hoặc cõi người, hưởng sự vui thù thắng vi diệu; quyến thuộc hiện tại cũng được vô lượng lợi ích.)

Đây là nói sau khi người ta chết, trong phong tục tập quán hiện nay [có việc] cúng thất, nguồn gốc của việc cúng thất là ở chỗ này. Tại sao phải cúng thất? Phải cúng thất như thế nào thì người chết mới thực sự được giúp đỡ? Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Trong kinh đức Phật dạy sau khi con người chết đi đa số chẳng đầu thai liền, sau khi chết họ còn một khoảng thời gian, khoảng thời gian này gọi là Trung Ấm. Lúc người chết chưa đi đầu thai, trong kinh đức Phật nói, khoảng thời gian này đa số con người là bốn mươi chín ngày, bảy cái thất. Đa số con người đều chuyển thế, hạnh nghiệp của họ thuộc vào cõi nào thì họ sẽ đi đến đó thọ báo. Trong thời gian này, mỗi bảy ngày họ có một lần biến dịch sanh tử, sự sanh tử này đối với họ mà nói cũng tương đối đau khổ, cho nên làm những Phật sự này, giúp họ giảm bớt sự đau đớn, tăng thêm phước báo cho họ, thế nên dạy bạn trong bảy cái thất này rộng tạo phước lành. Nếu bảy thất, bốn mươi chín ngày, mỗi ngày đều tu phước giùm họ thì phước của họ sẽ lớn. Người thế gian mỗi bảy ngày tu một lần, nói chung thì tốt hơn là không tu, nói thật ra trong vòng bốn mươi chín ngày này, mỗi ngày đều phải tu, đây mới là thực sự giúp đỡ, duyên này sẽ vô cùng thù thắng. Người nhà, quyến thuộc hiện tiền phải hiểu đạo lý này, đây là mình và người cả hai đều được lợi ích. Còn phương pháp tu phước, phương pháp nói ở phía trước rất tốt, tụng kinh, niệm Phật hồi hướng cho họ, đây là việc làm có lợi ích nhiều nhất. Tu phước, rộng tạo các việc lành, trong đó bao gồm rất nhiều nhưng tụng kinh, niệm Phật là chính, nếu có khả năng đem tài sản, vật dụng của người mất đi làm các việc bố thí, vậy thì phước báo của họ càng lớn hơn nữa. Chúng ta đều phải hiểu rõ, người nhà, quyến thuộc có thể làm thay cho người mất.

Thị cố ngã kim đối Phật Thế Tôn, cập thiên long bát bộ nhân phi nhân đẳng, khuyến ư Diêm Phù Đề chúng sanh, lâm chung chi nhật thận vật sát hại cập tạo ác duyên, bái tế quỷ thần cầu chư võng lượng.

Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 26 21

(Vì lẽ đó nên nay con đối
trước đức Phật Thế Tôn, cùng thiên long bát bộ, nhân và phi nhân v.v... mà khuyên chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề: Vào ngày lâm chung phải cẩn thận, chớ giết hại và chớ gây tạo ác duyên, đừng cúng tế quỷ thần, đừng cầu xin võng lượng.) 6

Đây là Địa Tạng Bồ Tát đại từ đại bi nói ra những chân tướng sự thật này cho chúng ta. Sau đó chúng ta mới biết có nhiều cách làm trong dân gian vô cùng bất lợi cho người mất, chẳng giúp ích gì cho họ, lại còn tăng thêm tội nghiệp của họ, làm như vậy thì rất tàn ác. Bồ Tát ở trước Thế Tôn, trong hội còn có “thiên long bát bộ, nhân phi nhân

đẳng” để cho họ làm chứng, chứng minh lời nào của Địa Tạng Bồ Tát cũng đều chân thật. Tại sao Ngài chẳng nói chư Phật Như Lai và đại Bồ Tát đến chứng kiến? Chư Phật Như Lai, đại Bồ Tát hiểu rõ, biết quá rõ. Để các vị trời, quỷ thần đến chứng minh, khuyên răn hướng dẫn chúng sanh ở Diêm Phù Đề phải cẩn thận trong ngày lâm chung, tuyệt đối không được sát sanh, tuyệt đối không được tạo ác duyên. Cho nên khi một người qua đời, trong lúc lo hậu sự cho người ấy, người ta mời người nhà, thân quyến, bạn bè của họ, trong lúc tụ hợp lại phần nhiều đều sát sanh, ăn thịt, cúng tế quỷ thần, hết thảy đều là tạo tội nghiệp, đây là việc chúng ta thường thấy ở mọi nơi. Chúng ta muốn vì người mất cầu phước, nhưng lại sát hại chúng sanh để tế lễ, chúng ta suy nghĩ chính chắn coi, có phải là sợ người mất này lúc còn sanh tiền chưa tạo đủ sát nghiệp, còn phải giúp họ tạo thêm một chút, không phải là có ý nghĩa này hay sao? Chỉ sợ họ đọa lạc chưa sâu lắm, còn muốn đẩy họ xuống sâu thêm một chút, đều làm những chuyện như vậy, tuyệt đối là hoàn toàn sai lầm, [chúng ta] nên suy nghĩ thêm về đạo lý này. Phần sau nêu lý do tại sao không thể sát sanh? Tại sao không nên tạo ác duyên? 6 Có nhiều cách hiểu chữ Võng Lượng. Theo Tả Truyện thì Võng Lượng là loài yêu tinh sống dưới nước. Theo Sưu Thần Ký, quyển 16 thì Chuyên Húc Thị (tức cháu nội của Hoàng Đế, hiệu là Cao Dương Thị) có ba người con, chết di đều biến thành quỷ gây tật dịch. Một người sống nơi sông nước, đó là Ngược Quỷ, một người sống trong chỗ nước chảy chậm (như khe suối, ao đầm) đó là Võng Lượng, một người sống trong cung điện, nhà cửa, đó là Tiểu Quỷ. Sách Thuyết Văn Giải Tự lại giải thích: “Võng Lượng là yêu tinh sống trong vùng núi non, sông nước”. Sách Khổng Tử Gia Ngữ, thiên Biện Vật lại giải thích: Võng Lượng là những loài yêu quái sống gá vào gỗ đá”. (trích từ trang nhà Bách Độ (Baidu)) Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 26 22

Hà dĩ cố, nhĩ sở sát hại nãi chí bái tế, vô tiêm hào chi lực lợi ích vong nhân, đản kết tội duyên chuyển tăng thâm trọng.　(Vì sao thế?
Vì việc sát hại cho đến tế lễ đó không có mảy may năng lực lợi ích cho người mất, mà chỉ kết thêm tội duyên, làm cho sâu nặng hơn thôi.)

Chúng ta dứt khoát không thể coi thường đoạn khai thị này, phải ghi nhớ kỹ càng. Vì việc này chúng ta thường gặp, nhất định phải giảng rõ ràng, nói rành rẽ, làm cho họ giác ngộ. Cúng tế quỷ thần đích thật chẳng giúp ích mảy may gì cho người mất, tuyệt đối đừng khởi vọng tưởng [cho rằng] người mất tạo tội nghiệp, chúng ta cúng quỷ thần, quỷ thần sẽ tha thứ cho họ, quỷ thần sẽ xá miễn cho họ, chẳng có đạo lý này. Trong thế gian có thể có một số người tham lam, ăn hối lộ, làm sai phép, chứ trong cõi quỷ thần không có, sách xưa Trung Quốc có câu “thông minh chánh trực mới làm thần”. Những việc cấu kết, nịnh nọt quỷ thần, hy vọng quỷ thần có thể tha thứ, xá miễn là một tâm lý sai lầm, thực hiện một hành vi phạm tội, làm sao có thể được giúp đỡ! Cho nên cách làm này chỉ kết tội duyên mà thôi. Người hiểu đạo lý này thì trong các hôn lễ, đám ma, tiệc vui, ăn mừng trong thế gian, trong những buổi tiệc này tuyệt đối không được sát sanh, sát sanh tức là như hai câu sau đây: “Chỉ kết tội duyên, tăng thêm sâu nặng”, kinh này nói rất nhiều, rất tường tận. Làm lễ mừng ngày sanh, chúc thọ, bạn hy vọng trường thọ, nhưng lại sát hại những chúng sanh này, bạn có thể được trường thọ hay sao? Con người có cái khổ già, khổ bệnh, lúc lâm chung, chúng ta nhìn thấy tướng trạng

đau khổ đó đều chẳng chịu nổi. Tại sao người ta có những tướng trạng đó? Vì họ chẳng hiểu đạo lý, cả đời chỉ biết kết tội duyên với chúng sanh. Cho dù những người giàu có, trưởng giả trong thế gian cũng không thể tránh khỏi, lúc người giàu chết đi, tạo ra đủ mọi nghiệp chướng, chúng tôi đã từng thấy tận mắt. Lúc người giàu, quý tộc ở thế gian chết đi thường phải chịu bệnh khổ trong một thời gian dài, hiện nay gọi là chứng người già mất trí nhớ. Đến thời kỳ cuối cùng thì bất tỉnh nhân sự, chẳng nhận ra người nhà, thân thích, mê hoặc điên đảo. Trong những tình trạng như vậy, họ sẽ sanh về đâu? Đương nhiên sẽ sanh về tam ác đạo. Cả đời có phát đạt, có huy hoàng cách mấy, khi chết đi phải

Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cho Kẻ Còn Người Mất - Tập 26 23

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.